**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022- 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

**1. MỤC TIÊU**

**1.1.** **Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Văn bản: *Vợ nhặt -* Kim Lân*; Vợ chồng A Phủ -* Tô Hoài*; Rừng xà Nu -* Nguyễn TrungThành*; Những đứa con trong gia đình -* Nguyễn Thi*; Chiếc thuyền ngoài xa -* NguyễnMinh Châu*; Hồn Trương Ba, da hàng thịt-* Lưu Quang Vũ*.*

- Tiếng việt : Các PTBĐ, PCNN, BPTT, …

- Làm văn : Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

**1.2. Kĩ năng**: Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Tạo lập văn bản: viết đoạn văn NLXH, bài văn nghị luận văn học.

- Đọc hiểu văn bản

**2. NỘI DUNG**

**2.1.Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Mức độ nhận thức** |  | **Tổng** |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** |  | Số câu: 04 Tỉ lệ : 30%Thời gian: 20p |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Số câu** |  **Tỉ lệ**  | **Thời gian** | **Số câu** |  **Tỉ lệ**  | **Thời gian** | **Số câu** |  **Tỉ lệ**  | **Thời gian** | **Số câu** | Tỉ lệ | Thời gian |
| 1 | Đọc hiểu | Đọc hiểu một văn bản ngoài SGK | 2 | 10% |  10p | 1 | 10% | 5p | 1 | 10% | 5p |  |  |  |
| 2 | Làm văn | Tạo lập văn bản nghị luận văn học | 40% | 25p | 30% | 20p | 20% | 15p | 10% | 10p | Số câu : 01Tỉ lệ : 70%Thời gian: 70p |
|  |  |  |  |  |  |  Số câu : 05Tỉ lệ : 100% |

**2.2. Câu hỏi / yêu cầu và đề minh họa.**

**a. Minh họa câu hỏi phần đọc hiểu (với ngữ liệu là một đoan văn bản đã cho trước):**

**\*/ Với mức độ nhận biết**

- Xác định phương thức biểu đạt.

- Xác định thao tác lập luận.

- Xác định thể thơ.

- Xác định phong cách ngôn ngữ.

- Theo tác giả bài viết…

**\*/ Với mức độ thông hiểu:**

- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật trong văn bản.

- Nêu ý nghĩa của từ/ cụm từ/ câu… trong văn bản.

- Hiểu như thế nào về nội dung câu thơ/ văn.. trong văn bản.

- Tại sao tác giả lại nói…

**\*/ Với mức độ vận dụng:**

- Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/ chị , sau khi đọc đoạn văn bản trên.

- Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.......

- Có đồng ý với ý kiến trong văn bản không? Tại sao?

**b. Minh họa phần tạo lập văn bản NLVH:**

**\*/ Với mức độ nhận biết:**

- Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận

- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.

**\*/ Với mức độ thông hiểu:**

- Hiểu được đặc trưng thể loại, giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

**\*/ Với mức độ vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích, vị trí và đóng góp của tác giả.

**\*/ Với mức độ vận dụng cao:**

- So sánh với các văn bản khác, liên hệ với thực tiễn, vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá làm nổi bật vấn đề cần nghị luận.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.

**2.3 Đề minh họa phần tạo lập văn bản.**

**\*** **Đề 1:** Phân tích và so sánh diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và đêm mùa đông cắt dây trói cứu A Phủ ( “ *Vợ chồng A Phủ*- Tô Hoài)

**\* Đề 2:** Trong cảm nghĩ về truyện “*Vợ chồng A Phủ*”, Tô Hoài viết: “ *Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng mãnh liệt*” ( *Tác phẩm* *văn học 1930-1975*, Tập hai, NXB Khoa học xã hội,1990, trang 71)

Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích *Vợ chồng A Phủ -* Tô Hoài (sách *Ngữ văn 12,* Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam) để làm sáng tỏ nhận xét trên.

**\* Đề 3:** “ Cái đói đã tràn đến xóm này từ lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ…Họ cùng nín lặng”.

(Trích *Vợ nhặt*- Kim Lân, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr 24-25)

 Phân tích số phận và vẻ đẹp tâm hồn người nông dân được thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo được thể hiện qua đoạn trích.

**\* Đề 4:** “Ít lâu nay hắn xe thóc liên đoàn lên tỉnh. Mỗi bận qua cửa nhà kho lại thấy mấy chị con gái ngồi vêu ra ở đấy …Hôm ấy hắn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt và ra cửa hàng cơm đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về…”

( Trích *Vợ nhặt*- Kim Lân, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr 26-27)

 Phân tích khát vọng sống của người nông dân được thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tình huống truyện.

**\* Đề 5:** “ Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc…………

……………………………………………………………………………………………….

Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời.”

(Trích *Rừng xà nu*- Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, tr 38, NXB GD VN”)

 Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét bút pháp miêu tả thiên nhiên của nhà văn Nguyễn Trung Thành.

**\* Đề 6:** Vẻ đẹp con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua hai nhân vật

Tnú (*Rừng xà nu*- Nguyễn Trung Thành) và Việt( *Những đứa con trong gia đình*- Nguyễn Thi).

**\* Đề 7:** “Từ chỗ chiếc xe tăng mà tôi đang đứng với chiếc máy ảnh, đi quá mươi bước sâu vào phía trong có một chiếc xe rà phá mìn của công binh Mỹ …Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lảo đảo ngã dúi xuống cát”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam).

 Phân tích phát hiện của nghệ sĩ Phùng trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tình huống nhận thức của tác phẩm.

**\* Đề 8:** Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng người đàn bà hàng chài trong tác phẩm “ Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu.

**\* Đề 9:** Phân tích nhân vật Trương Ba trong đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của tác giả Lưu Quang Vũ. Từ đó nhận xét ý nghĩa tư tưởng của đoạn trích.

**3. ĐỀ MINH HỌA**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

 **Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

*Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần- anh ta phải làm ra chúng. Và ở đây loài người đối mặt với sự lựa chọn cơ bản nhất của mình: anh ta chỉ có thể tồn tại được theo một trong hai cách- bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác. Người sáng tạo chọn cách thứ nhất. Kẻ ăn bám thì chọn cách thứ hai. Người sáng tạo một mình đối mặt với tự nhiên. Kẻ ăn bám đối mặt với tự nhiên thông qua trung gian.*

 *Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.*

 *Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác. Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta. Kẻ ăn bám sống cuộc đời thứ cấp. Anh ta cần những người khác. Những người khác trở thành động lực chính của anh ta.*

(Trích tiểu thuyết *Suối nguồn*, Ayn Rand, NXB Trẻ, TP HCM, 2017, tr1174)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên.

**Câu 2**: Theo tác giả bài viết, mối quan tâm của người sáng tạo và kẻ ăn bám là gì?

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về ý kiến: “*Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần- anh ta phải làm ra chúng*”?

**Câu 4**: Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh* *ta không cần ai khác* không ? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7điểm)**

 “ *Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc…Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời.”*

(Trích *Rừng xà nu*- Nguyễn Trung Thành, *Ngữ văn 12*, Tập hai, tr 38, NXB GD VN”)

 Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét bút pháp miêu tả thiên nhiên của nhà văn Nguyễn Trung Thành.

 ……………………HẾT……………………